TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 04/2023 /HNGĐ-ST
Ngày: 06 - 3 - 2023
V/v tranh chấp xin ly hôn,
nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY-TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Sơn**.
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Ông: **Huỳnh Ngọc Trứ**.
2/ Ông: **Nguyễn Hữu Hạnh**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Bùi Lê Lộc** - Cán bộ TAND thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 06 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 322/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2022 về việc "Tranh chấp xin ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự.

1. Nguyên đơn: Chị **Phan Minh M**, sinh ngày 13/02/1982; (có mặt)
Địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện L, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Phú C**, sinh ngày 25/5/1978; (có đơn xin xét xử vắng mặt)
Địa chỉ: Số 02, khu phố A, phường B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.
Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/11/2022 và lời khai thể hiện có trong hồ sơ, nguyên đơn chị Phan Minh M trình bày:* Do mai mối chị Phan Minh M và anh Nguyễn Phú C đã tổ chức lễ hỏi vào tháng 07 năm 2022 nhưng chưa tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND phường B, thị xã Cai Lậy, theo giấy chứng nhận kết hôn số 50 ngày 24/8/2022. Trong quá trình tìm hiểu nhau thì chị M thấy không hợp tánh tình với anh C và bất đồng quan điểm với nhau trong cách sống. Sau đó anh C vi phạm pháp luật và đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Nay chị M yêu cầu xin được ly hôn với anh C vì cho rằng về tình cảm vợ chồng hai người không hợp nhau nên về sống chung sẽ không hạnh phúc.

- Về con chung: Không có nên không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Theo chị M không có, nên không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Nguyễn Phú C vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai thể hiện trong hồ sơ trình bày như sau: Về quan hệ hôn nhân như lời trình bày của chị M là đúng. Do hai người bất đồng quan điểm với nhau trong cách sống, không hàn gắn được nên anh C cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị M. Về con chung, tài sản chung, nợ chung không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở lời trình bày của các đương sự, các tài liệu chứng cứ được đưa ra xem xét tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Xác định đây là tranh chấp xin ly hôn.

[2] Về thủ tục tố tụng: Việc vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Phú C. Xét thấy, bị đơn anh C có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt phía bị đơn anh C.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn: yêu cầu xin được ly hôn với anh Nguyễn Pỉ C. Xét thấy, tại phiên tòa hôm nay chị M vẫn giữ yêu cầu xin được ly hôn với anh C, vì cho rằng do mai mối nên chị M và anh C đã tổ chức lễ hỏi nhưng chưa tổ chức lễ cưới và trong giai đoạn hai bên tìm hiểu nhau thì không hợp tánh tình với nhau trong cách sống. Trong thời gian tìm hiểu nhau thì anh C lại vi phạm pháp luật và đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã C, tỉnh Tiền Giang nên về tình cảm giữa chị và anh C không có nên khi về sống chung với nhau không hạnh phúc. Phía anh C thì vắng mặt tại phiên tòa nhưng có ý kiến gửi cho Tòa án thể hiện trong hồ sơ cũng đồng ý ly hôn với chị M. Xét thấy, về quan hệ hôn nhân giữa anh C và chị M là do mai mối nhưng khi hai bên tìm hiểu nhau thì không hợp tánh tình với nhau. Hiện tại anh C và chị M chưa tổ chức lễ cưới, chưa về chung sống với nhau nhưng trong quá trình tìm hiểu thì anh C và chị M không hợp tánh tình với nhau, nên chị M làm đơn xin ly hôn là do hai bên đã đăng ký kết hôn; còn phía anh C cũng xác định hai người bất đồng quan điểm nhau trong cách sống, không thể hàn gắn được nên cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị M. Cho thấy, về tình cảm vợ chồng giữa anh C và chị M là không có, trong quá trình tìm hiểu nhau lại có bất đồng quan điểm với nhau trong cách sống, nên hai người không thể về chung sống với nhau hạnh phúc được; nên Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M và cho chị Phan Minh M được ly hôn với anh Nguyễn Phú C.

[4] Về con chung: Không có nên không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Theo anh C và chị M khai không có nên không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết; nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét để giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Phan Minh M phải chịu 300.000 đồng án phí xin ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, 271, 272 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phan Minh M. Cho chị Phan Minh M được ly hôn với anh Nguyễn Phú C.

2. Về án phí: Buộc chị Phan Minh M phải chịu 300.000 đồng án phí xin ly hôn, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị M đã nộp theo biên lai thu số 0018269 ngày 24/11/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Cai Lậy; nên chị M đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Phan Minh M có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn anh Nguyễn Phú C thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Thanh Sơn

Nơi Nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- UBND phường B, TX Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.